TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 28 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Đồng.
- Ông Nguyễn Tất Quang.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên, Toà án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35A/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Cao Tiến Đ, sinh năm 199x tại xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm TL, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến A (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ là Nguyễn Thị Cẩm Nh và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/3/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm hại sức khỏe người khác" bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng), đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 01/3/2021. Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 15/4/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Cao Tiến V. Sinh năm 199x tại xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm TL, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Tiến T và bà Nguyễn Thị T; vợ và con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/4/2022 đến ngày 15/4/2022; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn Th. Sinh năm 199x. Địa chỉ: Xóm 4, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Lương H. Sinh năm 197x. Địa chỉ: 125/43 đường XX, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 17/9/2021, Cao Tiến Đ (Sinh năm 199x. Trú tại xóm TL, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) dùng điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 của mình nhắn tin cho Cao Tiến V (Sinh năm 199x. Trú tại xóm TL, xã BS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) để rủ đi bắt trộm chim thì V đồng ý. Một lúc sau, Đ điều khiển xe mô tô EXCITER, màu sơn đen, biển số 59L2-786.41 đi từ nhà của mình đến nhà Cao Tiến V và chở V rồi điều khiển xe đi theo tuyến đường từ xã B S đi lên xã LS, huyện ĐL. Khi đi đến khu vực gần nhà anh Lê Văn Th (Sinh năm 199x. Trú tại xóm 4, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) thì cả hai thống nhất vào nhà anh Th để trộm chim (Do trước đó Cao Tiến Đ có đến nhà anh Th chơi nên biết được anh Th có nuôi nhiều chim) nên Đ điều khiển xe máy chở theo V đi men theo đường lên đồi sát cạnh bên phải nhà của anh Th. Khi đến đoạn tường rào của nhà anh Th, Đ nói với V: *"Em vào đi, để anh chạy xe cho"*, (V hiểu ý Đ nói mình vào lấy trộm lồng và chim) nhưng V nói *"Em nghe run run, anh vào lấy đi"* nên Đ nói *"Thôi để tau vô lấy cho, mi chạy xe cho nên"*, rồi Đ trèo qua tường để vào nhà của anh Th, đi về phía để lồng chim, vừa đi vừa quan sát xung quanh, thấy không có ai nên Đ đi thẳng đến chỗ treo lồng chim dưới dàn tôn trước nhà anh Th, lúc này khoảng 21 giờ ngày 17/9/2021 Đdùng hai tay cầm lấy phía đáy lồng chim nâng lên rồi lấy xuống, xách bằng một tay, sau đó dùng tay phải nâng lồng chim tiếp theo ra khỏi vị trí đang treo. Lần đầu, Đ lấy 03 lồng chim rồi đi ra ngoài phía tường rào để đưa cho V. Với phương thức như vậy, Đ tiếp tục quay lại lấy trộm thêm các lồng chim khác; lần thứ 2, Đ lấy trộm thêm 03 lồng; lần thứ 3, Đ lấy trộm thêm 04 lồng. Khi lấy được 10 lồng chim, theo đường cũ Đ đi ra gặp và nói với V *"Mi cầm lồng chim đi, để tau chở cho"*. Rồi Đ lên xe, chở V ngồi sau cầm 10 lồng chim được làm bằng tre có hình trụ tròn, đường kính mỗi lồng 20 cm, thân mỗi lồng cao 30 cm, cổ lồng cao 15 cm, có móc làm bằng sắt, mỗi lồng có đế 03 chân, chân đế cao 10 cm, trong mỗi lồng có gắn hai lọ đựng thức ăn, nước uống làm bằng nhựa hình trụ tròn, màu trong suốt đường kính chỗ rộng nhất là 05cm, cao 04cm và 01 (một) cái xiên quả (để gắn hoa quả cho chim ăn) dài 07cm, bản rộng nhất 01cm, có cán bằng nhựa màu trắng dài 03cm, lưỡi bằng kim loại dài 04cm; bên ngoài mỗi lồng đều được trùm 01 (một) áo lồng chim bằng vải màu đỏ có xéc kéo, chiều dài 40cm, rộng 80cm, bên trong có 10 con chim vành khuyên màu xanh, còn sống, hót tốt, cả 10 con chim có đặc điểm giống nhau rồi đi về. Khi về đến nhà văn hóa xóm TL, xã BS, huyện ĐL, Đ và V bàn bạc, thống nhất chia đôi số tài sản vừa trộm cắp được. Cụ thể: Cao Tiến V được chia 05 lồng chim cùng 5 con chim Vành khuyên, trong đó có 01 chiếc lồng được chạm trổ hình vân sọc ngang ở phần đế lồng (gọi là lồng dừa); 04 chiếc lồng khác không có hoa văn chạm trổ. Quá trình nuôi, do bất cẩn nên bị chuột cắn hỏng 04 lồng chim và cắn chết 05 con chim vành khuyên nên V đã vứt số chim và đốt 04 lồng chim, còn lại 01(một) lồng chim đang sử dụng được (loại lồng dừa) nên V giữ lại. Cao Tiến Đ được chia 05 chiếc lồng chim, cùng 5 con chim Vành khuyên, trong đó có 01 chiếc lồng được chạm trổ hình vân dích dắc ở phần đế lồng (gọi là lồng triện); 04 chiếc lồng khác không có hoa văn chạm trổ. Bên trong

mỗi lồng có 01 con chim Vành khuyên. Quá trình nuôi chim, do không biết cách chăm sóc nên có 01 con chim bị chuột cắn, 01 con bị chết, 02 con chim bị sổ lồng, hiện tại Đ đang nuôi 01 con chim. Trong số 05 lồng chim thì 01 lồng bị chuột cắn hỏng, 03 lồng chim bị gãy nan, còn 01 lồng còn lại Đ đang sử dụng để nuôi chim. Số chim chết và lồng bị hư hỏng, Đ đã vứt và đốt hết nên không truy tìm được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 12 tháng 04 năm 2022, của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc Hội đồng định giá của UBND huyện Đô Lương kết luận:

"- 08 (tám) lồng chim làm bằng tre, có hình trụ tròn, đường kính mỗi lồng 20 cm, thân mỗi lồng cao 30 cm, cổ lồng cao 15 cm, có móc làm bằng sắt, mỗi lồng có đế 03 chân, chân đế cao 10 cm, các lồng này đều có đặc điểm giống nhau, là loại lồng không có hoa văn chạm trổ, đã qua sử dụng. Mỗi lồng có giá trị 50.000 đồng x 08 lồng = ***400.000 đồng*** *(Bốn trăm nghìn đồng).*

- 01 (một) lồng chim làm bằng tre, có hình trụ tròn, đường kính 20 cm, thân lồng cao 30 cm, cổ lồng cao 15 cm, có đế 03 chân, chân đế cao 10 cm, có hoa văn chạm trổ hình vân sọc ngang ở phần đế lồng (gọi là lồng dừa), đã qua sử dụng có giá trị ***500.000 đồng*** *(Năm trăm nghìn đồng).*

- 01 (một) lồng chim làm bằng tre, có hình trụ tròn, đường kính 20 cm, thân lồng cao 30 cm, cổ lồng cao 15 cm, có đế 03 chân, chân đế cao 10 cm, có hoa văn chạm trổ hình vân dích dắc ở phần đế (gọi là lồng triện), đã qua sử dụng có giá trị ***500.000 đồng*** *(Năm trăm nghìn đồng).*

- 20 (hai mươi) lọ bằng nhựa, sử dụng để đựng thức ăn, nước uống cho chim, hình trụ tròn, màu trong suốt, đường kính chỗ rộng nhất là 05 cm, chiều cao 04 cm, đã qua sử dụng. Mỗi lọ có giá trị 1.000 đồng x 20 lọ = ***20.000 đồng*** *(Hai mươi nghìn đồng).*

- 10 (mười) cái xiên quả, chiều dài 07 cm, chỗ rộng nhất 01 cm, cán làm bằng nhựa, màu trắng dài 03 cm, rộng 01 cm; lưỡi bằng kim loại, dài 04 cm, rộng 01 cm, đã qua sử dụng. Mỗi cái có giá trị 1.000 đồng x 10 cái = ***10.000 đồng*** *(Mười nghìn đồng).*

- 10 (mười) chiếc áo lồng chim, màu đỏ, có xéc kéo, dài 40 cm, rộng 80 cm, đã qua sử dụng. Mỗi cái có giá trị 10.000 đồng x 10 cái = ***100.000 đồng*** *(Một trăm nghìn đồng).*

- 10 (mười) con chim vành khuyên, màu lông xanh, chim trống, còn sống đã trưởng thành, khỏe mạnh, hót tốt, tất cả 10 con chim đều có đặc điểm giống nhau. Mỗi con có giá trị 1.000.000 đồng x 10 con = ***10.000.000 đồng*** *(Mười triệu đồng).*

Tổng giá trị số tài sản trên là: 11.530.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng)".

Với nội dung trên, Cáo trạng số 44/CT-VKSĐL ngày 01/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định truy tố Cao Tiến Đ, Cao Tiến V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định giữ nguyên Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Cao Tiến Đ mức án từ 07 (Bảy) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 (Mười bốn) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; đề nghị xử phạt bị cáo Cao Tiến V mức án từ 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 16 (Mười sáu) tháng; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V; do các bị cáo cùng bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với thiệt hại xảy ra nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về vấn đề bồi thường dân sự; đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được hưởng án treo.

Bị hại là anh Lê Văn Th không có ý kiến tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm; các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận được với nhau về vấn đề bồi thường dân sự, cụ thể là các bị cáo đã bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nên anh Lê Văn Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành xác minh nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Lương H không còn sinh sống tại địa chỉ cũ nên không tiến hành lấy được lời khai, Tòa án đã tiến hành tống đạt Giấy triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Lương H nên việc vắng mặt của anh Nguyễn Lương H tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V đều thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa

phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân huyện Đô Lương. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 17/9/2021 tại nhà anh Lê Văn Th ở xóm 4, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An, Cao Tiến Đ và Cao Tiến V đã thực hiện hành vi trộm cắp 10 lồng chim bên trong có 10 con chim vành khuyên, 20 lọ đựng thức án, nước uống, 10 xiên quả, 10 áo lồng chim của anh Lê Văn Th có tổng giá trị là 11.530.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng).

Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V đối với tài sản của anh Lê Văn Th có tổng giá trị là 11.530.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng), do đó các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Cao Tiến Đ có vai trò chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Cao Tiến V có vai trò giúp sức tích cực.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nói chung và đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đã đi đầu thú; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo Cao Tiến Đ có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid 19 và phong trào thiện nguyện; bố của bị cáo Đồng là người có công với cách mạng – đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Cao Tiến Đ giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Cao Tiến V là người giữ vai trò giúp sức nên bị cáo Cao Tiến Đ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Cao Tiến V. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo Cao Tiến Đ đang gặp nhiều khó khăn; các bị cáo có tuổi đời còn trẻ nên Hội đồng xét xử thấy cần tạo cho các bị cáo có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm, được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà nên giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt gồm 10 lồng chim, 10 con chim vành khuyên, 20 lọ đựng thức ăn, nước uống; 10 xiên quả; 10 áo lồng chim có tổng giá trị là 11.530.000 đồng (Mười một triệu, năm trăm, ba mươi nghìn đồng). Trong quá trình điều tra, các bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường, bị hại đã nhận được số tiền bồi thường là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) từ các bị cáo, xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên không trái pháp luật, không vi phạm điều cấm và bị hại là anh Lê Văn Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đối với 02 chiếc lồng chim, 01 con chim vành khuyên thu giữ trong quá trình điều tra đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An điều tra và xác định là tài sản của anh Lê Văn Th nên đã trả lại cho anh Lê Văn Th.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Exciter biển kiểm soát 59L2-786.41 do bị cáo Cao Tiến Đ dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nhưng xét đây là tài sản của anh Nguyễn Lương H và anh Hoành không biết về việc bị cáo Đồng sử dụng chiếc xe này để thực hiện tội phạm, vì vậy cần trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Lương H. Đối với Giấy đăng ký xe mô tô thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là tài sản của anh Nguyễn Lương H nên cần trả lại cho anh Nguyễn Lương H.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, do các bị cáo sử dụng điện thoại này để liên lạc, trao đổi để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Cao Tiến Đ 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Cao Tiến V 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V cho Ủy ban nhân dân xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

- Trả lại cho anh Nguyễn Lương H: 01 (Một) chiếc xe mô tô Exciter màu đen, biển số 59L2-786.41, số khung RLCUG1010JY034572, số máy G3D4E799999; 01 (Một) Giấy đăng ký xe mô tô số 115691 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2018

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V - mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Cao Tiến Đ, Cao Tiến V, bị hại Lê Văn Th được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Lương H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Hà